

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST

Ngày: 8/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoá

Ông Hoàng Sĩ Quang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nam Thương, Ông Lê Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Đào Văn D; sinh năm: 1991.

Trú tại: thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12.

Con ông: Đào Văn C; Con bà Nguyễn Thị T. Có vợ là Vũ Thị N. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đào Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 23 giờ ngày 28/5/2017, tại cư xá T, khu đô thị T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an phường C, thành phố H phát hiện bắt quả tang Đào Văn D đang cầm trên tay một túi xách màu đen, trong có một hộp giấy màu trắng xanh được dán kín một đầu, trong hộp giấy có một túi nilon màu vàng kích thước khoảng 18 x 7 x 5 cm bên trong có các viên nén hình tròn, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm. Đào Văn D khai nhận các viên nén đựng trong túi nilon là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc. Ngoài ra còn thu giữ của Đào Văn D một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105; số tiền mặt 1.010.000VNĐ.

Quá trình điều tra Đào Văn D khai nhận: Do làm nghề lái xe taxi nên quen biết Nguyễn Tuấn A sinh năm 1974 trú tại số 9 cư xá T, khu đô thị T, phường C, thành phố H, hiện là chủ quán karaoke V ở phường K, thành phố H. Trưa ngày 26/5/2017 Đào Văn D được Nguyễn Tuấn A điện thoại rủ vào TP. Hồ Chí Minh chơi và có việc cần nhờ nên tối ngày 26/5/2017 Đào Văn D đi máy bay từ sân bay S, Hải Phòng vào sân bay N, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi xuống sân bay, Đào Văn D được Nguyễn Tuấn A đi cùng một nam thanh niên không quen biết đi xe Taxi ra đón về nơi Nguyễn Tuấn A thuê nghỉ. Trên đường đi Nguyễn Tuấn A bảo Đào Văn D đi theo người nam thanh niên lấy cho Nguyễn Tuấn A ít hàng kẹo, tức là ma túy tổng hợp dạng kẹo. Sau khi Nguyễn Tuấn A về nhà nghỉ, Đào Văn D được người thanh niên đi cùng đưa đến một khu cư xá nhưng không biết tên cách đó khoảng 7-8 km bảo ngồi trên xe chờ. Một lúc sau người thanh niên này quay ra đưa cho Đào Văn D 02 hộp bánh, trong đó có một hộp đựng ma túy. Sau khi nhận ma túy, Đào Văn D điện thoại, được Nguyễn Tuấn A cho biết không có ở chỗ nghỉ nên Đào Văn D tự tìm thuê nơi nghỉ. Sáng ngày 27/5/2017 Đào Văn D điện lại và được Nguyễn Tuấn A cho biết đã đi máy bay ra Hải Dương trước, bảo D đón xe khách mang hàng về thành phố H. Chiều 28/5/2017 khi về gần đến thành phố M Đào Văn D nhận được điện thoại của Nguyễn Tuấn A hẹn đón tại siêu thị G. Tại đây Đào Văn D gặp và đi cùng xe Taxi do Nguyễn Tuấn A thuê của anh Nguyễn Văn H sinh năm 1979 ở thôn P, xã Đ, thị xã L, Hải Dương vào đón. Khoảng 23 giờ ngày 28/5/2017 khi về đến trước cửa nhà của Nguyễn Tuấn A ở cư xá T, khu đô thị T, phường C, thành phố H, Đào Văn D vừa xuống xe và cầm túi xách trong đựng số ma túy nên trên thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Đào Văn D khai nhận thức mang số ma túy trên về cho Nguyễn Tuấn A để bán cho khách.

Tại Kết luận giám định số 735/PC54(MT) ngày 30/5/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các viên nén gửi giám định có tổng trọng lượng là 282,9045 gam, có MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 22, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 24/VKS-HS ngày 11/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố Đào Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn D khai nhận chỉ vận chuyển thuê ma túy cho Tuấn A. Bị cáo xác định không có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương thay đổi quyết định truy tố từ tội " Mua bán trái phép chất ma túy" sang tội " Vận chuyển trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đào Văn D phạm tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn D từ 15 đến 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/5/2017. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định. Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi xách màu đen và 02 hộp giấy vì không còn giá trị sử dụng. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia và 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.010.000VNĐ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn D đã khai nhận do có sự quen biết từ trước nên D đã đồng ý vào Thành phố Hồ Chí Minh để vận chuyển thuê ma túy cho Tuấn A từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố H. Tuy nhiên khi đến khu đô thị T thành phố H thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Do vậy có đủ cơ sở kết luận vào hồi 23 giờ ngày 28/5/2017, tại cửa nhà cư xá T, khu đô thị T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang Đào Văn D đang vận chuyển 282,9045 gam ma túy MDMA. Đào Văn D khai bị cáo chỉ nhận vận chuyển thuê ma túy cho Tuấn A, thực tế bị cáo cũng không biết Tuấn A sử dụng ma túy này như thế nào. Việc bị cáo có lời khai cho rằng Tuấn A thuê bị cáo vận chuyển ma túy với mục đích để bán chỉ là suy nghĩ của bị cáo. Do vậy không có căn cứ xác định bị cáo biết rõ mục đích vận chuyển ma túy là để bán, nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Từ phân tích trên cho thấy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương thay đổi tội danh từ tội "Mua bán trái phép chất ma túy" sang tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với Đào Văn D là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đã căn cứ vào kết luận giám định số 735/PC54(MT) ngày 30/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng để xác định D có hành vi vận chuyển 282,9045 gam ma túy MDMA là chưa chính xác. Bởi lẽ trong bản kết luận giám định chỉ xác định thành phần ma túy trên mẫu vật đã thu giữ mà không xác định hàm lượng cụ thể của loại ma

tuý. Do vậy để có cơ sở xác định chính xác lượng ma túy đã thu giữ của bị cáo, ngày 23/10/2017 Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương đã có quyết định trưng cầu giám định số 07/2017/QĐ - TA đề nghị Viện khoa học hình sự Bộ công an tiến hành giám định lại để xác định hàm lượng ma túy cụ thể trong mẫu vật. Căn cứ vào kết luận giám định số 458/C54(TT2) ngày 7/11/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và hướng dẫn của thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 cho thấy, chỉ có căn cứ xác định lượng ma túy tinh chất thu giữ của Đào Văn D là 122,78 gam MDMA chứ không phải 282,9045 gam ma túy MDMA như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, nhất là trong điều kiện hiện nay khi các tội phạm ma túy ngày càng gia tăng và trở thành một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, làm suy thoái đạo đức cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, do vậy cần phải cú một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn có ông ngoại là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định. Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi xách màu đen và 02 hộp giấy vì không còn giá trị sử dụng. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia và 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo. Đối với số tiền 1.010.000VNĐ thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo sử dụng vào việc vận chuyển ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này người thanh niên đưa ma túy cho Đào Văn D chưa xác định được nên không có cơ sở để xử lý; Nguyễn Tuấn A không thừa nhận thuê Đào Văn D vận chuyển ma túy; Lê Thị Phương T không thừa nhận đưa tiền cho Đào Văn D cầm hộ vào cho Tuấn A như D khai nên chưa có căn cứ để khởi tố. Nguyễn Văn H được thuê lái xe Taxi đưa Đào Văn D từ thành phố M về thành phố H, nhưng không biết Đào Văn D mang theo ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn D phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Văn D 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/5/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 458/C54-TT2 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an (*Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/11/2017 giữa Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Biên bản này thay thế cho biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/10/2017 giữa Công an tỉnh Hải Dương và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương*).

Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi xách màu đen; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng - xanh; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu trắng - vàng.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 có số Imeil 1: 353677081259820 và Imeil2: 353677081259838, 02 sim điện thoại bị cắt không có Ineil sim (*tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/10/2017 giữa Công an tỉnh Hải Dương và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương*).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.010.000VNĐ (Một triệu không trăm mười nghìn đồng) trong một phong bì niêm phong 1062 của Công an tỉnh Hải Dương (số 261) theo phiếu nhập kho và biên bản giao nhận tài sản ngày 12/6/2017 giữa Công an tỉnh Hải Dương và Kho bạc Nhà nước Hải Dương,

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, đã báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Phòng CSĐT tội phạm về TTXH;
- Phòng HSNV CS - CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền